

UBND TỈNH HÀ NAM  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-STTTT

Hà Nam, ngày tháng năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn  
của Phòng Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin**

### **GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

*Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hoá và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Hà Nam;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin và Chánh Văn phòng sở.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Điều 1. Vị trí, chức năng**

Phòng Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin là phòng chuyên môn thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, có chức năng tham mưu giúp Giám đốc sở thực hiện quản lý nhà nước về: Bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin; an toàn thông tin mạng; giao dịch điện tử, chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin) trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

Phòng Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Tham mưu dự thảo các quyết định, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác liên quan đến lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn

tỉnh Hà Nam trong phạm vi quản lý của sở.

2. Tham mưu dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo phân công cho sở.

3. Tham mưu tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, các chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của phòng.

#### 4. Về thông tin điện tử

a) Tham mưu tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện kỹ thuật của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng đăng ký hoạt động tại tỉnh sau khi doanh nghiệp chính thức cung cấp dịch vụ.

b) Công khai danh sách các điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng được cấp và bị thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; cập nhật danh sách các trò chơi điện tử trên mạng đã được cấp phép và bị thu hồi quyết định phê duyệt nội dung, kịch bản.

c) Tham mưu chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, thống kê, báo cáo tình hình hoạt động của các điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

#### 5. Về bưu chính

a) Tham mưu cấp, thu hồi giấy phép bưu chính đối với các trường hợp cung ứng dịch vụ thư trong phạm vi nội tỉnh theo thẩm quyền.

b) Tham mưu cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính đối với trường hợp cung ứng dịch vụ bưu chính quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính trong phạm vi nội tỉnh và trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 25 Luật Bưu chính.

c) Tham mưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện phát triển mạng bưu chính công cộng trên địa bàn tỉnh.

d) Quản lý và phối hợp quản lý hoạt động của doanh nghiệp bưu chính; giá cước, chất lượng dịch vụ bưu chính, an toàn bưu chính; tem bưu chính trên địa bàn tỉnh.

đ) Giám sát, kiểm tra hoạt động của mạng bưu chính công cộng; việc cung ứng các dịch vụ bưu chính công ích, dịch vụ bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ công ích trên mạng bưu chính công cộng.

## 6. Về viễn thông

a) Hướng dẫn, kiểm tra, tham mưu chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông triển khai công tác bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng trong hoạt động viễn thông trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh hoàn thiện các thủ tục xây dựng cơ bản để xây dựng các công trình viễn thông theo giấy phép đã được cấp, phù hợp với quy hoạch phát triển của tỉnh và theo quy định của pháp luật.

c) Tham mưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, thúc đẩy việc chia sẻ, sử dụng chung và xử lý các vướng mắc, tranh chấp về việc tiếp cận, chia sẻ, sử dụng chung, giá thuê đối với hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động và hạ tầng kỹ thuật liên ngành trên địa bàn tỉnh.

d) Hướng dẫn, tham mưu chỉ đạo, giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý thông tin thuê bao viễn thông của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh.

## 7. Về tần số vô tuyến điện

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch sử dụng kênh tần số đối với phát thanh, truyền hình trên địa bàn tỉnh; các quy định về điều kiện, kỹ thuật, điều kiện khai thác các thiết bị vô tuyến điện được sử dụng có điều kiện.

b) Phối hợp với tổ chức tần số vô tuyến điện khu vực xử lý can nhiễu trong địa bàn tỉnh.

c) Tiếp nhận, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục xin cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện theo ủy quyền của Cục Tần số vô tuyến điện.

## 8. Về công nghiệp công nghệ thông tin

a) Tham mưu tổ chức thực hiện các chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về công nghiệp công nghệ thông tin; cơ chế, chính sách, các quy định quản lý, hỗ trợ phát triển công nghiệp phần cứng, công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số và dịch vụ công nghệ thông tin, phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số.

b) Xây dựng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu về sản phẩm công nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số tại tỉnh, thông tin về sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm phục vụ công tác báo cáo định kỳ theo quy định.

c) Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin, doanh nghiệp công nghệ số; tổng hợp, đánh giá mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông tại tỉnh.

d) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc đề xuất thành lập, mở rộng, công nhận khu công nghệ thông tin tập trung, bổ sung vào quy hoạch khu công nghệ thông tin tập trung và các nhiệm vụ khác liên quan theo quy định pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số

a) Tham mưu thực hiện nhiệm vụ thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số; là đầu mối tổng hợp, tham mưu, điều phối hoạt động phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, các cơ quan, tổ chức để thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, đô thị thông minh tại tỉnh.

b) Tham mưu thực hiện nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật; đề xuất, xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án của tỉnh về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; xây dựng quy chế, quy định và tổ chức hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; thu thập, lưu trữ, xử lý thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo; tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành, hướng dẫn sử dụng cơ sở hạ tầng thông tin phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp; tổ chức triển khai, bảo đảm kỹ thuật cho việc cung cấp dịch vụ hành chính công; duy trì hoạt động Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Hà Nam; triển khai và duy trì hoạt động Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính; triển khai và duy trì hoạt động Kho dữ liệu dùng chung và Cổng dữ liệu mở tỉnh Hà Nam; triển khai và duy trì hoạt động Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Hà Nam; triển khai Trung tâm Giám sát, điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) tỉnh Hà Nam; triển khai và duy trì hoạt động của các nền tảng số dùng chung do Sở Thông tin và Truyền thông được giao chủ trì; tham mưu kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tham mưu kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị duy trì hoạt động của mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; triển khai hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số; triển khai gắn biển địa chỉ số; triển khai Đề án 06; xây dựng, cập nhật Bộ chỉ số về chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị; tổ chức đánh giá, chấm điểm, xếp hạng chuyển đổi số hằng năm trình phê duyệt.

c) Hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý

đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trong phạm vi quản lý; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong phạm vi quản lý, bảo đảm đầu tư tập trung, đúng mục tiêu, có hiệu quả; kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin đối với các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền; thẩm định dự án đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số theo thẩm quyền.

d) Tổ chức thực hiện và đánh giá, kiểm tra việc tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử, Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh.

đ) Hướng dẫn việc quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong phạm vi quản lý: Theo dõi, đôn đốc, đánh giá, kiểm tra việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ của tỉnh, là đầu mối tham mưu giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu; điều phối kết nối chia sẻ dữ liệu, hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan, đơn vị kết nối ra ngoài phạm vi tỉnh; xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành, cập nhật danh mục các cơ sở dữ liệu thuộc tỉnh quản lý; tổ chức triển khai, xây dựng, vận hành và duy trì cổng dữ liệu và hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu trong nội bộ của tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác.

e) Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành hạ tầng mạng, hạ tầng, nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung, sử dụng thống nhất ở tỉnh phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

g) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, hoạt động của người dân lên các nền tảng số Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

h) Tổ chức triển khai các hoạt động thúc đẩy tổ chức, doanh nghiệp, người dân sử dụng chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử; phối hợp với đầu mối của Ban Cơ yếu Chính phủ thúc đẩy sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước; thúc đẩy ứng dụng và phát triển chữ ký số, dấu thời gian, dịch vụ tin cậy và xác thực điện tử tại tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

## 10. Về an toàn thông tin mạng

a) Tham mưu thực hiện nhiệm vụ đơn vị chuyên trách về an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án của tỉnh về an toàn thông tin mạng.

c) Tổ chức triển khai bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; triển khai đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin theo mô hình 04 lớp; thẩm định về an toàn thông tin mạng trong hồ sơ thiết kế hệ thống thông tin, cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định của pháp luật; tham mưu trình phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin.

d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng đối với sản phẩm, thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông và các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

đ) Tổ chức quản lý, triển khai giám sát an toàn thông tin, giám sát thông tin về tình trên không gian mạng; thực hiện cảnh báo về an toàn thông tin; là đầu mối điều phối kỹ thuật để xử lý thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng theo quy định của pháp luật; tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

e) Tham mưu tổ chức triển khai hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia, hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh theo quy định; Sở Thông tin và Truyền thông là thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia và thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật liên quan; tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam (VNCERT/CC) thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

g) Tổ chức hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn, phổ cập công cụ và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản cho người dân.

h) Tổ chức triển khai, xây dựng, quản lý, vận hành các hệ thống đảm bảo an toàn thông tin, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật tập trung của tỉnh để bóc gỡ mã độc, xử lý, giảm thiểu tấn công mạng, hỗ trợ giám sát an toàn thông tin cho hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

i) Tham mưu chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng trong lĩnh vực phòng, chống tấn công mạng, phòng, chống mã độc; bảo đảm an toàn thông tin cá nhân trên mạng; bảo vệ trẻ em trên không gian mạng.

11. Phối hợp tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ đối với tem bưu chính, sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông,

đối tượng quyền sở hữu công nghiệp lĩnh vực của phòng trên địa bàn tỉnh.

12. Tham mưu quản lý đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

13. Hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ các lĩnh vực về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đối với Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

14. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về dịch vụ công trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

a) Tham mưu báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

b) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

c) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

15. Tham mưu công tác đảm bảo thông tin liên lạc trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, phục vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thông tin phòng chống giảm nhẹ thiên tai; thông tin về an toàn cứu nạn, cứu hộ và các thông tin khẩn cấp theo quy định của pháp luật.

16. Tham mưu thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư chuyên ngành về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh theo các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

17. Tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, sửa đổi định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí (nếu có) trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin áp dụng đối với sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh. phối hợp tham gia công tác quản lý giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách địa phương trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật về giá và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh. 18. Tham mưu tổ chức triển khai các dự án, nội dung thành phần về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của các Bộ và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Tổ chức triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

20. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, điều tra, thống kê, thu thập dữ liệu xây dựng hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

21. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và của Bộ Thông tin và Truyền thông; tham gia thực hiện điều tra, thống kê, cung cấp thông tin về các sự kiện, các hoạt động về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông.

22. Tham mưu thực hiện hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực về bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

23. Phối hợp thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin theo thẩm quyền.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi Giám đốc sở giao theo quy định.

### **Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 82/QĐ-STTTT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin.

Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Bưu chính - Viễn thông - Công nghệ thông tin, Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Lãnh đạo sở;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Duy Tuấn**